TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 13/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Đang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Thị L – Sinh ngày 31 tháng 10 năm 1964 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hiền T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); bị cáo có chồng và 02 con; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 05/9/2019 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Tại bản án số 11/HS-PT ngày 26/01/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, xử phạt Phạm Thị L 5.000.000 đồng, về tội: Đánh bạc và 10.000.000 đồng, về tội: Gá bạc. Tổng hợp hình phạt buộc Phạm Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15.000.000 đồng Phạm Thị L chấp hành xong tháng 2/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 05/10/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 62/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Nguyễn Thế B – Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1979 tại huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị L (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/3/2018 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc Nguyễn Thế B chấp hành xong ngày 09/3/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 05/10/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn

chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 63/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

3/ Tào Văn V (Tên gọi khác Tào Tiến D) – Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1978 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ 15, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tào Mạnh Đ và bà Phạm Thị K; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 63/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 05/10/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 67/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

4/ Phạm Hồng Th1 – Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1968 tại huyện D, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/6/2018 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc Phạm Hồng Th1 chấp hành xong ngày 20/6/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 05/10/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

5/ Trần Huy Th2 – Sinh ngày 08 tháng 5 năm 1976 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy L và bà Vũ Thị S; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 05/10/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 67/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

6/ Phạm Ngọc H – Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1972 tại huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Đ và bà Ngô Thị T; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 05/10/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 65/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

+ Những người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thế V – Sinh năm 1961; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 12, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Đào Thị Ph – Sinh năm 1969; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Nguyễn Thị Ng – Sinh năm 1979; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Người chứng kiến: Ông Lê Thế U - sinh năm: 1961;

Địa chỉ: Tổ 8, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/10/2019, Phạm Hồng Th1, Trần Huy Th2, Tào Văn V, Phạm Ngọc H đến nhà Nguyễn Thế B chơi, năm người ngồi uống nước tại phòng khách nhà B. Khoảng 20 giờ cùng ngày Th1, B, Th2 và V cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh phỏm, năm người đi lên tầng 3 nhà B, sau đó B, Th1, V và Th2 lấy 03 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng và ngồi xuống nền nhà phòng tầng 3 chia bài và bắt đầu chơi đánh phỏm, H ngồi trên giường xem. Khi chơi Th1, B, Th2 và V, cùng thống nhất mức độ sát phạt từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng (người nhất sẽ được những người chơi khác trả theo thứ tự nhì 50.000 đồng, ba 100.000 đồng, bét 150.000 đồng, cháy 200.000 đồng, người ù sẽ được mỗi người trả 300.000 đồng). Quá trình chơi Th1, Th2 và V đều thống nhất nếu ai ù sẽ cắt lại đưa cho B 50.000 đồng để mua thuốc lá và kẹo (B đã nhận được của Th1 và V mỗi người 50.000 đồng). Th1, B, V, Th2 đánh bạc đến 4 giờ ngày 2/10/2019 thì Th2 không chơi nữa ra về. Th1, B, V chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây, trống cửa 50.000 đồng. Khoảng 8 giờ cùng ngày B lấy 100.000 đồng (là tiền nhận được của Th1 và V) đưa cho H đi mua thuốc lá và kẹo. H cầm tiền đi bộ ra ngoài mua thuốc lá và kẹo hết 60.000 đồng mang về cho B, Th1 và V cùng sử dụng; số tiền còn lại 40.000 đồng H cất trong túi quần của mình rồi tiếp tục ngồi trên giường xem Th1, B, V đánh 3 cây. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày Phạm Thị L đến nhà B. L lên tầng 3 thấy Th1, B, V đang đánh 3 cây, L ngồi xem. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày B nói với mọi người chuyển sang đánh "Phỏm" cho L cùng chơi, rồi L, Th1, B và V chuyển sang đánh phỏm mức sát phạt giống như trước. Bốn người đánh phỏm đến 9 giờ 30 phút cùng ngày V mệt nên nhờ H đánh hộ, H đồng ý. V để lại toàn bộ số tiền đánh bạc ở nền nhà cho H rồi lên giường nằm nghỉ. H ngồi vào vị trí của V đánh phỏm cùng L, Th1, B đến khoảng 9 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, kiểm tra. B, Th1, L cầm theo số tiền đánh bạc bỏ chạy ra phía sau tầng 3 nhà B cùng với H và V. Tổ công tác đã yêu cầu B, Th1, L, H ngồi tại vị trí đã ngồi đánh bạc của từng người để làm việc (riêng V bỏ trốn trên nóc nhà vệ sinh nhà B). Cơ quan Công an thành phố T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 3 bộ bài tú lơ khơ, 1 ví da màu đen của B, 1 túi xách màu hồng của L và tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 13.830.000 đồng.

Ngày 02/10/2019, Trần Huy Th2 và Tào Văn V đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú về hành vi Đánh bạc và Th2 tự nguyện giao nộp số tiền 2.210.000 đồng.

Ngày 14/10/2019, Nguyễn Thế B tự nguyện giao nộp số tiền 60.000 đồng (tiền nhận được từ Th1 và V và nhờ H đi mua thuốc lá và kẹo)

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thế B sử dụng số tiền 2.900.000; Phạm Hồng Th1 sử dụng số tiền 2.870.000 đồng; Tào Văn V sử dụng số tiền 1.500.000 đồng; Phạm Thị L sử dụng số tiền 7.020.000; Trần Huy Th2 sử dụng số tiền 1.810.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1, Tào Văn V, Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1, Tào Văn V, Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1, Tào Văn V, Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị L và Tào Văn V.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế B và Phạm Hồng Th1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Huy Th2. Áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm Ngọc H.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 24 (Hai mươi bốn) đến 27 (Hai mươi bẩy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Tào Văn V từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th1 từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1 và Tào Văn V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị L từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Tào Văn V, Nguyễn Thế B và Phạm Hồng Th1 mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Thị L và Tào Văn V cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Hồng Th1 cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thế B cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Phạt tiền bị cáo Trần Huy Th2 từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc H từ 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu) để sung nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.100.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

Trong quá trình điều tra, ông Lê Thế U trình bày: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/10/2019 ông được tổ công tác của Công an thành phố T mời đến nhà Nguyễn Thế B để chứng kiến việc Công an thành phố T lập biên bản bắt người

phạm tội đối với Nguyễn Thế B và đồng phạm có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm và ba cây được thua bằng tiền. Tại đây các anh Công an thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc trên chiếu là 13.830.000đồng, 01 chiếc ví da màu đen, 01 túi xách màu hồng và 03 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, sau đó Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thế B cùng đồng phạm.

Người làm chứng ông Nguyễn Thế V trình bày: Khoảng 9 giờ ngày 02/10/2019 ông có đến nhà B để chơi, khi đến nơi ông không thấy ai ở dưới nhà, trên tầng 3 phòng của B ông thấy có tiếng người nói chuyện rôm rả nên ông lên thì gặp B, Th1 và V đang ngồi đánh ba cây ăn tiền với mức độ thắng thua là 50.000 đồng, còn chị L đứng xem, sau đó ông thấy B nói với mọi người chuyển sang đánh phỏm cho chị L vào chơi cùng. Tại đây ông thấy bốn người chơi phỏm với mức độ thắng thua là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, 200.000 đồng và ù là 300.000 đồng, ông xem được một lúc thì ông có việc và đi về.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận vào ngày 01/10/2019 và ngày 02/10/2019 Nguyễn Thế B cùng đồng phạm đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm và đánh ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 16.100.000đ. Do đó hành vi của các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1, Tào Văn V, Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường B nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với

tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Thị L là người ham mê cờ bạc khi thấy các đối tượng đánh bạc thì bị cáo tích cực tham gia, bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa và đã từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Về thời gian đánh bạc bị cáo tham gia sau nhưng về số tiền đánh bạc bị cáo có số tiền nhiều nhất. Do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với bị cáo Nguyễn Thế B là người tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt, mặt khác bị cáo dùng chính nhà mình để cho các đối tượng đánh bạc, tuy không có mục đích hưởng lợi nhuận, song hành vi của bị cáo đã tiếp tay, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, về số tiền tham gia đánh bạc bị cáo có 2.900.000đ do vậy về trách nhiệm hình sự bị cáo thấp hơn bị cáo L và cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với bị cáo Tào Văn V và Phạm Hồng Th1 là những người tham gia từ đầu đến khi bị bắt về số tiền tham gia đánh bạc thì bị cáo Phạm Hồng Th1 sử dụng số tiền 2.870.000 đồng; Tào Văn V sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, do đó về trách nhiệm hình sự của Th1 cao hơn V và thấp hơn các bị cáo L và B là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Huy Th2 là người ham mê cờ bạc khi được rủ rê bị cáo tích cực tham gia về thời gian đánh bạc bị cáo thì Th2 ít hơn các bị cáo khác song về số tiền đánh bạc bị cáo sử dụng 1.810.000 đồng do vậy về trách nhiệm hình sự bị cáo thấp hơn các bị cáo và cao hơn bị cáo H là phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc H mục đích của bị cáo đến chỉ xem các bị cáo đánh bạc nhưng khi được V nhờ đánh bạc hộ V thì bị cáo đồng ý đánh bạc cùng mọi người thay cho V, bị cáo không có tiền sử dụng đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo song thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1, Tào Văn V, Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho tất cả các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1, Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thế B có bố là thương binh và bị cáo Phạm Thị L có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, các bị cáo Trần Huy Th2 và Tào Văn V sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và giao

nộp lại số tiền đã sử dụng đánh bạc nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo L, B, Th2 và V là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất vai trò và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 nên cần áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Ngọc H và áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Tào Văn V và Phạm Hồng Th2 ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội, số tiền mà Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H sử dụng vào việc đánh bạc, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1 và Tào Văn V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H là phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Th2 và H.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1 và Tào Văn V.

[11] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với số tiền 16.100.000đ thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc ví da màu đen thu giữ của bị cáo B và chiếc túi xách màu hồng thu giữ của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[12] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị L và Tào Văn V.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế B và Phạm Hồng Th1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế B.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Huy Th2. Áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc H.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

− Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Tào Văn V *(Tên gọi khác Tào Tiến D),* Phạm Hồng Th1, Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Tào Văn V (*Tên gọi khác Tào Tiến D)* 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy

ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th1 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1 và Tào Văn V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị L 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Tào Văn V 13.000.000đ (Mười ba triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế B 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hồng Th1 15.000.000đ (Mười lăm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Thị L và Tào Văn V cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thế B cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Hồng Th1 cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Phạt tiền bị cáo Trần Huy Th2: 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc H 16.000.000đ (Mười sáu triệu) để sung nộp ngân sách nhà nước.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.100.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày 16 tháng 12 năm 2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Thị L, Nguyễn Thế B, Phạm Hồng Th1, Tào Văn V, Trần Huy Th2 và Phạm Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú